

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2257/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án thực hiện Chương trình thành phố “5 không”, “3 có”,
“4 an” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Đại hội Đại biểu lần thứ I Đảng bộ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Đại hội Đại biểu lần thứ I Đảng bộ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 491-CV/TU ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Đà Nẵng về Chương trình “5 không”, “3 có”, “4 an” trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố tại Tờ trình số 2802/TTr-CATP-PTM ngày 15/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Đề án thực hiện Chương trình thành phố “5 không”, “3 có”, “4 an” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Đề án thực hiện Chương trình thành phố “5 không”, “3 có”, “4 an” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Lưu: VT, NC, CATP.

8/5

TM. UBND THÀNH PHỐ

CHỦ TỊCH



Trần Anh Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH THÀNH PHỐ “5 KHÔNG”, “3 CÓ”, “4 AN” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1257** /QĐ-UBND ngày **22 / 5** /2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục phát huy thành quả giai đoạn 2021 - 2025, xây dựng Đà Nẵng trở thành đô thị văn minh, an toàn, nhân văn, hiện đại; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân; thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ I Đảng bộ thành phố Đà Nẵng.

- Lấy người dân làm trung tâm; phòng ngừa là chính; kết hợp quản trị truyền thống với quản trị số; bảo đảm phát triển bền vững, bao trùm, thích ứng với chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chương trình thành phố “5 không”

2.1.1. Không có trẻ em phạm tội, băng nhóm tội phạm bảo kê, tín dụng đen và đòi nợ thuê

- Hằng năm, phấn đấu kéo giảm số vụ phạm pháp hình sự do trẻ em thực hiện tối thiểu từ 5% đến 10% so với năm trước liền kề.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- 100% trẻ em thuộc diện có nguy cơ vi phạm pháp luật được lập danh sách theo dõi, quản lý, giáo dục, cảm hóa tại địa bàn cơ sở.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Không để phát sinh tụ điểm, đường dây “tín dụng đen” hoạt động công khai, lộng hành tại khu dân cư, khu công nghiệp, trường học; rà soát 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ tài chính, cầm đồ, cho vay có dấu hiệu vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi cho vay lãi nặng, cưỡng đoạt tài sản; 100% vụ việc liên quan đòi nợ thuê trái pháp luật được phát hiện phải được xử lý, không để diễn biến phức tạp.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

2.1.2. Không có ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (theo Nghị quyết số 02-NQ/TU, Kết luận số 05/KH-TU của Thành ủy Đà Nẵng và Kế hoạch số 12/KH-UBND của UBND thành phố¹)

¹ - Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 31/10/2025 của Thành ủy Đà Nẵng về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn thành phố trong tình hình mới.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, kiểm chế, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy, đảm bảo mục tiêu hết năm 2030 phải xây dựng thành công 100% xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí không ma túy và giữ vững kết quả thành phố không ma túy trong những năm tiếp theo, góp phần phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Lộ trình thực hiện: Năm 2026: Phấn đấu xây dựng ít nhất 40% xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí không ma túy (38/94 xã, phường, đặc khu). Năm 2027: Phấn đấu xây dựng ít nhất 55% xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí không ma túy (52/94 xã, phường, đặc khu). Năm 2028: Phấn đấu xây dựng ít nhất 70% xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí không ma túy (66/94 xã, phường, đặc khu). Năm 2029: Phấn đấu xây dựng ít nhất 85% xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí không ma túy (80/94 xã, phường, đặc khu). Năm 2030: Phấn đấu xây dựng 100% xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố đạt tiêu chí không ma túy (94 xã, phường, đặc khu).

- Phát hiện, thống kê và lập hồ sơ quản lý chặt 100% người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Phát hiện, đấu tranh xử lý triệt để “nguồn cung” về ma túy, không để trở thành địa bàn trung chuyển ma túy của khu vực và các nước; đấu tranh, giải quyết 100% đường dây, điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy và 100% các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy; không để hình thành, tái phức tạp các điểm, đường dây đã giải quyết.

- Triệt xóa 100% diện tích trồng cây có chứa chất ma túy và phòng ngừa, không để trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Kiểm soát và quản lý chặt chẽ 100% các loại tiền chất ma túy, chất gây nghiện, chất hướng thần.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, quản lý sau cai, làm giảm và tiến tới không để phát sinh người nghiện ma túy mới và hạn chế tình trạng tái nghiện ma túy sau cai nghiện ma túy.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

2.1.3. Không có học sinh bị bạo hành, xâm hại; học sinh bỏ học, bị đuổi học

- 100% cơ sở giáo dục triển khai mô hình trường học an toàn; xây dựng và thực hiện hiệu quả quy chế phòng, chống bạo lực học đường.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Kết luận số 05-KL/TU ngày 31/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 31/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 14/01/2026 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 31/10/2025 và Kết luận số 05-KL/TU ngày 31/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 31/10/2025, gắn với thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố Đà Nẵng không ma túy đến hết năm 2030.

- 100% giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên trường học được tập huấn kỹ năng nhận diện, xử lý tình huống bạo lực, xâm hại trẻ em.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- 100% học sinh được tuyên truyền, trang bị kỹ năng phòng, chống xâm hại, bạo lực và kỹ năng an toàn, phòng, chống đuối nước.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Tăng cường các biện pháp quản lý, không để xảy ra tình trạng học sinh bị bạo hành, xâm hại; duy trì mục tiêu không có học sinh bỏ học, phấn đấu không có học sinh bỏ học vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- 100% khu vực ao, hồ, sông, suối nguy hiểm gần trường học, khu dân cư có biển cảnh báo, rào chắn hoặc biện pháp phòng ngừa.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

2.1.4. Không có người lang thang, xin ăn, xin ăn biến tướng

- 100% người lang thang, xin ăn, xin ăn biến tướng được phát hiện, tiếp nhận, phân loại, xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- 100% các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, nhà hàng, quán ăn ký cam kết với chính quyền địa phương không để xảy ra tình trạng lang thang xin ăn, xin ăn biến tướng tại cơ sở mình.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Giảm ít nhất từ 90% đến 100% tình trạng xin ăn biến tướng (bán hàng rong trá hình; người mang theo trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật để xin ăn, bán hàng rong; biểu diễn tự phát gây mất trật tự, giả bệnh tật...) tại các khu vực đô thị, địa điểm du lịch, dịch vụ, thương mại.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Không để hình thành điểm, tụ điểm phức tạp về xin ăn, xin ăn biến tướng, nhất là tại khu du lịch, bệnh viện, chợ, bến xe, điểm tín ngưỡng, tôn giáo.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Không để xảy ra hoạt động tổ chức, môi giới, chặn dắt, ép buộc xin ăn trên địa bàn.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

2.1.5. Không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; hằng năm phấn đấu giảm hộ nghèo và hộ cận nghèo có khả năng lao động

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng được rà soát, phân loại nguyên nhân nghèo và xác định chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa quốc gia để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Hằng năm, giảm 20%/tổng số hộ nghèo còn sức lao động theo chuẩn nghèo của thành phố”.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Tập trung nguồn lực để ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng cải thiện chiều thiếu hụt về thu nhập và các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (*việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin, nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường*) nhằm bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- 100% hộ nghèo, cận nghèo đủ điều kiện, được tiếp cận, vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản để thoát nghèo bền vững, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- 100% hộ thoát nghèo có thành viên là người có công với cách mạng được theo dõi, hỗ trợ ít nhất 3 năm sau khi thoát nghèo để hạn chế tái nghèo, trừ những trường hợp bất khả kháng.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

2.2. Chương trình thành phố “3 có”

2.2.1. Có nhà ở

- Phân đấu hoàn thành 4.979 căn nhà ở xã hội trong năm 2026.

Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

- Tập trung thực hiện các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đã được quy hoạch, hướng tới mục tiêu đến năm 2030, hoàn thành hơn 28.000 căn nhà ở xã hội.

Lộ trình thực hiện: Mỗi năm phân đấu hoàn thành khoảng hơn 5.600 căn.

- Đảm bảo các khu nhà ở xã hội đi kèm với hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đầy đủ (*trường học, y tế, dịch vụ...*).

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu không để phát sinh nhà ở đơn sơ, nhất là ở khu vực đô thị.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

2.2.2. Có việc làm

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn thành phố. Phân đấu đến năm 2030, số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt hơn 1,5 triệu người; tỷ lệ thất nghiệp đến cuối năm 2030 dưới 3,5%.

Lộ trình thực hiện: Năm 2026: tỷ lệ thất nghiệp dưới 4,5%. Năm 2027: tỷ lệ thất nghiệp dưới 4%. Năm 2028: tỷ lệ thất nghiệp dưới 3,5% và duy trì trong những năm tiếp theo.

- Phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt 75,5%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 37 - 40%. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động và khả năng cạnh tranh của lao động thành phố trên thị trường lao động trong nước, khu vực và quốc tế.

Lộ trình thực hiện: Phần đầu đến năm 2028 hoàn thành chỉ tiêu và duy trì trong những năm tiếp theo.

2.2.3. Có nếp sống văn hóa, văn minh

- 100% tuyến đường chính, khu du lịch, khu trung tâm không có tình trạng quảng cáo rao vặt trái phép, xả rác bừa bãi kéo dài.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- 100% chợ, trung tâm thương mại, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch triển khai mô hình “Điểm kinh doanh văn minh” và ký cam kết thực hiện chuẩn mực ứng xử văn minh.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, văn hóa công vụ, không để xảy ra phản ánh tiêu cực kéo dài.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Phần đầu trên 90% người dân, hộ kinh doanh ký cam kết thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- 100% hộ dân thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn theo lộ trình của thành phố; duy trì, nhân rộng mô hình “Tuyến đường xanh - sạch - đẹp”, “Khu dân cư không rác”, “Khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp”; 100% công viên, bãi biển, điểm công cộng được duy trì vệ sinh, không để phát sinh điểm ô nhiễm kéo dài.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Phần đầu xây dựng 100% xã, phường bảo đảm trật tự vỉa hè, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị” (đảm bảo theo tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 05/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo, quản lý bảo đảm trật tự đô thị và thực hiện nếp sống văn minh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng).

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Không để xảy ra tình trạng chèo kéo, ép giá, ứng xử thiếu văn minh với du khách tại các điểm tham quan, dịch vụ.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

2.3. Chương trình thành phố “4 an”

2.3.1. An ninh, trật tự

- 100% vụ việc phức tạp liên quan an ninh chính trị được phát hiện, xử lý kịp thời ngay từ sớm, từ xa, từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ, hình thành điểm nóng, phức tạp. Kiểm soát, phát hiện và xử lý triệt để các hội, nhóm kín hoạt động tuyên truyền chống phá, kích động tụ tập đông người trên địa bàn.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Kiểm soát, kéo giảm tối thiểu 5% tội phạm về trật tự xã hội; tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ phạm pháp hình sự đạt từ 80 đến 90%, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%; không để tồn tại băng, nhóm tội phạm hoạt động lộng hành, liều lĩnh.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- 100% tin báo, tố giác tội phạm được tiếp nhận, xử lý đúng thời hạn, đúng quy định.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- 100% vụ việc xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, thông tin cá nhân trên mạng được tiếp nhận, hướng dẫn, xử lý theo quy định pháp luật; không để kéo dài tình trạng bôi nhọ, vu khống, phát tán thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tổ chức, cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi mua bán dữ liệu cá nhân, tấn công mạng, phát tán mã độc.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- 100% đối tượng thuộc diện quản lý được rà soát, lên danh sách và cập nhật thông tin vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần mềm quản lý và thường xuyên kiểm danh, kiểm diện, gọi hỏi, răn đe, cảm hóa, giáo dục.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả các biện pháp quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo. Thường xuyên tổ chức kiểm tra chấn chỉnh, hướng dẫn, xử lý vi phạm.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, quản lý, giáo dục người được đặc xá, tha tù, người đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng trở về địa phương.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- 100% khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; duy trì, nhân rộng các mô hình tự quản, camera an ninh, tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy; tăng ít nhất 20% số tin báo, tố giác tội phạm có giá trị từ Nhân dân.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

2.3.2. An toàn giao thông

- Hằng năm, kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố từ 5% đến 10% trên cả 3 tiêu chí (về số vụ, số người chết, số người bị thương) so với năm liền kề trước đó; không để xảy ra tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng do lỗi chủ quan; kéo giảm ít nhất 10% số vụ tai nạn liên quan đến rượu, bia, ma túy khi tham gia giao thông.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- 100% hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn (vi phạm nồng độ cồn, tốc độ, quá tải, đi ngược chiều...) được phát hiện và xử lý nghiêm; 100%

tuyến, địa bàn trọng điểm về tai nạn giao thông được xây dựng phương án tuần tra, kiểm soát chuyên đề; không để phát sinh điểm đen tai nạn giao thông mới; 100% điểm đen được rà soát, kiến nghị khắc phục kịp thời.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Rà soát 100% hệ thống biển báo, đèn tín hiệu, vạch kẻ đường; khắc phục bất cập gây mất an toàn; xử lý, giải tỏa 100% hành vi lấn chiếm lòng đường, vỉa hè gây cản trở giao thông; tăng cường ứng dụng hệ thống camera giám sát, phạt nguội tại các nút giao thông trọng điểm.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

2.3.3. An toàn thực phẩm

- Tổ chức thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm cho 100% người quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống; người tiêu dùng có kiến thức và thực hành các quy định về an toàn thực phẩm.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Có biện pháp để 100% cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, cơ sở giết mổ, chợ đầu mối nông sản, cảng cá đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và từng bước nâng cao tiêu chuẩn bảo đảm an toàn thực phẩm, áp dụng các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Tăng cường phòng, chống ngộ độc thực phẩm, hạn chế các bệnh truyền qua thực phẩm xảy ra trên địa bàn; không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 20 người mắc trở lên được ghi nhận; giảm số vụ ngộ độc thực phẩm nhỏ lẻ; điều tra, xử lý kịp thời 100% vụ ngộ độc thực phẩm được báo cáo; khống chế tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 05 người/100.000 dân.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

2.3.4. An sinh xã hội

- Phân đầu đến cuối năm 2030, tỷ lệ nghèo đa chiều còn 2,66%, trong đó khu vực thành thị còn 0,74%, khu vực nông thôn còn 4,86%. Nâng cao chất lượng cuộc sống cho gia đình chính sách, bảo đảm không có hộ nghèo người có công.

Lộ trình thực hiện: Đến cuối năm 2030 hoàn thành.

- Đầu tư xây dựng từ 01 - 02 Trung tâm dưỡng lão dành cho người cao tuổi; thực hiện đồng bộ các chính sách bảo trợ, an sinh xã hội bảo đảm 100% các đối tượng yếu thế được trợ giúp với các dịch vụ xã hội cơ bản.

Lộ trình thực hiện: Đến cuối năm 2030 hoàn thành.

- Phân đầu đạt khoảng 46,5% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 90% trở lên.

Lộ trình thực hiện: Đến cuối năm 2030 hoàn thành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm các điều kiện dạy và học; phấn đấu đến cuối năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 37 - 40%.

Lộ trình thực hiện: Năm 2026: đạt từ 10 - 16%. Năm 2027: đạt từ 17-24%. Năm 2028: đạt từ 25 - 31%. Năm 2029: đạt từ 31 - 36%. Năm 2030: đạt từ 37 - 40%.

- Phấn đấu và duy trì 100% phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; đến năm 2030 đạt 95% tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

Lộ trình thực hiện: Năm 2026 đạt 90% tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế. Năm 2027 đạt 95% tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế và duy trì trong những năm tiếp theo.

- Duy trì tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 80%.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Tập trung phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời ô nhiễm môi trường phát sinh, không để trở thành điểm nóng môi trường.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, truyền thông bảo đảm 100% khu dân cư, khối phố, thôn có nhà văn hóa, đài truyền thanh cơ sở; hoàn thiện thiết chế văn hóa thông tin cơ sở và nâng cao hiệu quả sử dụng, hiệu quả hoạt động để đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa và luyện tập thể dục, thể thao của Nhân dân.

Lộ trình thực hiện: Hằng năm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp chung

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, sự vào cuộc của Mặt trận và đoàn thể, tạo cơ chế phối hợp liên ngành đồng bộ thực hiện có hiệu quả kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, vận động các tổ chức và người dân trên địa bàn tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện Đề án.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, nhất là việc sử dụng nguồn lực, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng; kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, chây ỳ.

- Tổ chức sơ, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; kịp thời khen thưởng, biểu dương các nhân tố tích cực, khắc phục tồn tại để thực hiện tốt các chương trình.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Chương trình thành phố “5 không”

2.1.1. Không có trẻ em phạm tội, băng nhóm tội phạm bảo kê, tín dụng đen và đòi nợ thuê

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tổ chức tuyên truyền chuyên đề tại trường học, khu dân cư về phòng, chống tội phạm trong trẻ em; nhận diện thủ đoạn, phương thức hoạt động “tín dụng đen”, bảo kê, đòi nợ

thuê; lồng ghép giáo dục pháp luật, kỹ năng sống, kỹ năng phòng vệ cá nhân trong chương trình học và sinh hoạt Đoàn, Đội; phát huy vai trò gia đình trong quản lý, giáo dục con em; ký cam kết không vi phạm pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, giáo dục trẻ em có nguy cơ phạm tội, vi phạm pháp luật; rà soát, phân loại, lập danh sách trẻ em có nguy cơ cao (*bỏ học, tụ tập đêm khuya, gia đình phức tạp...*); phân công cán bộ, đoàn thể theo dõi, giúp đỡ; xây dựng mô hình “đỡ đầu”, “cảm hóa, giáo dục tại cộng đồng”; phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - hội, đoàn thể - Công an trong quản lý, giáo dục học sinh, trẻ em.

- Thường xuyên rà soát các nhóm thanh, thiếu niên, trẻ em tụ tập có biểu hiện vi phạm pháp luật; kịp thời nắm chắc, quản lý chặt chẽ biến động của các đối tượng, các băng, nhóm đối tượng hình sự cộm cán, nguy hiểm, lưu động, các băng nhóm cho vay nặng lãi, các đối tượng người nước ngoài biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật.

- Mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; kịp thời phát hiện, triệt xóa băng nhóm mới manh nha hình thành; rà soát, kiểm tra 100% cơ sở cầm đồ, dịch vụ tài chính, không để lợi dụng hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật; xử lý nghiêm hành vi cho vay nặng lãi, cưỡng đoạt tài sản, đòi nợ trái pháp luật.

- Tăng cường quản lý cư trú, quản lý nhân khẩu; rà soát số nhân khẩu tạm trú, lưu trú; quản lý chặt nhà cho thuê trọ, khu chung cư, cơ sở lưu trú du lịch, khu dân cư phức tạp...; ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, Định danh và xác thực điện tử phục vụ phòng, chống tội phạm.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm, hợp tác quốc tế, đặc biệt với các nước tiên tiến, phát triển về công tác bảo đảm an ninh trật tự để tăng cường năng lực đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn thành phố.

2.1.2. Không có ma túy trên địa bàn thành phố (theo Kết luận số 05/KH-TU; Nghị quyết số 02-NQ/TU của Thành ủy Đà Nẵng và Kế hoạch số 12/KH-UBND của UBND thành phố)

- Chủ động rà soát, đánh giá, phân loại địa bàn theo mức độ phức tạp về ma túy; xác định tuyến, điểm, đối tượng trọng điểm; phân tích phương thức, thủ đoạn mới (*ma túy tổng hợp, mua bán qua mạng, giao hàng nhanh...*); xây dựng phương án phòng ngừa, đấu tranh chuyên đề theo từng giai đoạn; không để bị động, bất ngờ.

- Tổ chức tuyên truyền chuyên đề tại khu dân cư, trường học, khu công nghiệp về tác hại ma túy và chế tài xử lý; phát huy vai trò gia đình trong quản lý con em, ký cam kết không vi phạm pháp luật về ma túy; xây dựng, duy trì mô hình “Khu dân cư không ma túy”, “Gia đình không có người nghiện”.

- Tổng rà soát người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện; cập nhật đầy đủ thông tin vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần mềm quản lý phục vụ công tác quản lý; thường xuyên tổ chức gọi hỏi, răn đe, cảm hóa, giáo dục, kiểm danh, kiểm diện, test chất ma túy; phối hợp gia đình giám sát chặt chẽ di biến động của số đối tượng này; phân công cán bộ, đoàn thể

theo dõi, giúp đỡ; hỗ trợ tư vấn tâm lý, học nghề, giới thiệu việc làm; tạo sinh kế ổn định để hạn chế tái sử dụng, tái nghiện ma túy.

- Triển khai các kế hoạch chuyên đề đấu tranh với các loại tội phạm về ma túy; mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm ma túy, tập trung triệt xóa các điểm bán lẻ, tụ điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; không để hình thành đường dây, ổ nhóm hoạt động có tổ chức; xử lý nghiêm các hành vi chứa chấp, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở kinh doanh, nhất là các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, quán bar, pub, nhà nghỉ, khách sạn...

- Đa dạng hóa các dịch vụ cai nghiện; nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; phát triển các mô hình về cai nghiện ma túy hiệu quả ở các xã, phường.

- Làm tốt công tác vận động Nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tích cực cung cấp thông tin, tố giác tệ nạn ma túy trong khu dân cư. Đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm những trường hợp thiếu trách nhiệm, dung túng, bao che cho tội phạm, người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện hoạt động để răn đe chung trong xã hội, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố.

2.1.3. Không có học sinh bị bạo hành, xâm hại trong nhà trường; học sinh bỏ học, bị đuổi học

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Ban hành và thực hiện nghiêm quy chế phòng, chống bạo lực học đường; quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin về bạo hành, xâm hại; lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các vị trí cần thiết (*cổng trường, hành lang, khu vực công cộng...*); kiểm soát chặt người ra vào trường; bảo đảm an ninh, an toàn trong giờ học và hoạt động ngoại khóa.

- Tổ chức tập huấn định kỳ kỹ năng nhận diện, phòng ngừa, xử lý bạo lực, xâm hại trẻ em; bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý học đường; bố trí giáo viên phụ trách công tác tư vấn; tăng cường đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử trong nhà trường; xử lý nghiêm hành vi vi phạm.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực, xâm hại, kỹ năng tự bảo vệ và phòng, chống đuối nước vào chương trình chính khóa và ngoại khóa; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn “Nói không với bạo lực học đường”; phối hợp tổ chức dạy bơi, hướng dẫn kỹ năng cứu hộ, thoát hiểm cho học sinh; phát huy vai trò Đoàn, Đội trong xây dựng môi trường học đường thân thiện.

- Rà soát, lập danh sách học sinh có nguy cơ bỏ học (*hoàn cảnh khó khăn, học lực yếu, vi phạm kỷ luật...*); phân công giáo viên chủ nhiệm, đoàn thể theo dõi, hỗ trợ từng trường hợp; phối hợp chính quyền địa phương, tổ dân phố/khối phố/thôn vận động học sinh trở lại trường; huy động nguồn lực xã hội hóa, quỹ khuyến học hỗ trợ học sinh khó khăn (*miễn giảm học phí, học bổng, dụng cụ học tập...*).

- Rà soát toàn bộ khu vực ao, hồ, sông, suối nguy hiểm gần trường học và khu dân cư; cấm biển cảnh báo, rào chắn hoặc có biện pháp phòng ngừa; tăng cường quản lý học sinh trong dịp hè, ngoài giờ học; tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm phòng, chống đuối nước trước mùa mưa bão.

- Tổ chức xác minh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, xâm hại, bạo hành đối với giáo viên, học sinh.

2.1.4. Không có người lang thang, xin ăn, xin ăn biến tướng

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch xử lý tình trạng người lang thang, xin ăn, xin ăn biến tướng trên địa bàn thành phố. Đưa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với việc thực hiện Chương trình không có người lang thang, xin ăn, xin ăn biến tướng vào các Nghị quyết, Chương trình của các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo sự thống nhất trong hành động, huy động hệ thống chính trị và Nhân dân vào cuộc.

- Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức, nội dung tuyên truyền về Chương trình không có người lang thang, xin ăn, xin ăn biến tướng, các quy định của pháp luật về việc xử lý vi phạm đối với việc lợi dụng trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật để tổ chức, môi giới, chặn dất, ép buộc xin ăn, xin ăn biến tướng, các chính sách trợ giúp xã hội, trợ giúp đối với người lang thang, xin ăn, vận động người dân không trực tiếp cho tiền, khuyến khích ủng hộ qua các quỹ từ thiện hợp pháp, vận động các đối tượng không tham gia vào các hoạt động xin ăn, xin ăn biến tướng; tổ chức cho các cơ sở lưu trú, nhà hàng, quán ăn, các địa điểm du lịch, vui chơi, giải trí, các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng cam kết không để xảy ra tình trạng xin ăn, xin ăn biến tướng tại các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng cam kết không để xảy ra tình trạng xin ăn, xin ăn biến tướng tại cơ sở, địa điểm của mình.

- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; các quy định về việc xử lý người lang thang, xin ăn trên địa bàn; tiếp nhận, phân loại, trợ cấp nuôi dưỡng tạm thời đối với người lang thang, xin ăn tại các cơ sở trợ giúp xã hội trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú; quản lý chặt chẽ, tuyên truyền, vận động, thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, tăng cường hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng sau khi trở về nơi cư trú, để có việc làm, thu nhập, ổn định cuộc sống không để tái diễn hành vi lang thang, xin ăn.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm đối với các hành vi lợi dụng trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật để tổ chức, môi giới, chặn dất, ép buộc xin ăn, xin ăn biến tướng.

- Kịp thời tổ chức tiếp nhận các trường hợp lang thang xin ăn, xin ăn biến tướng, đưa về Trung tâm bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ hoặc xử lý theo quy định pháp luật; kiên quyết xử lý hành vi lợi dụng xin ăn để trục lợi, gây mất trật tự công cộng; xử lý nghiêm đối với số đối tượng tổ chức, môi giới, chặn dất, cưỡng ép người khác xin ăn, xin ăn biến tướng.

- Tiếp tục duy trì các đường dây nóng tại các tổ xử lý người lang thang, xin ăn để tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân, du khách trên địa bàn; thành lập Tổ công tác liên ngành để phối hợp xử lý nhanh, xử lý các đối tượng lang thang, xin ăn, xin ăn biến tướng vào các dịp lễ, tết, vào các sự kiện lớn của thành phố.

2.1.5. Không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; hằng năm phấn đấu giảm hộ nghèo và hộ cận nghèo có khả năng lao động theo chỉ tiêu đề ra của thành phố

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp đối với công tác trợ giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, tạo cơ chế phối hợp liên ngành đồng bộ, bảo đảm tổ chức thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đề ra.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chuẩn nghèo đa chiều, chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội; kế hoạch trợ giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là hộ có thành viên là người có công với cách mạng theo hướng đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung và sâu rộng đến các cấp, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân tạo sự đồng thuận và chủ trương của thành phố.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong đó, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng hằng năm theo tiêu chuẩn nghèo đa chiều, phân loại cụ thể nguyên nhân nghèo và xác định các chiều, chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản để thực hiện đồng bộ, kịp thời các giải pháp hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng để cải thiện các chiều, chỉ số thiếu hụt, đảm bảo thoát nghèo bền vững đáp ứng theo chuẩn nghèo đa chiều.

- Tổ chức thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

- Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách thành phố, đồng thời tăng cường công tác huy động nguồn lực xã hội, tổ chức lồng ghép các nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau”, nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào ủng hộ người nghèo, nhất là “Quỹ vì người nghèo” nhằm bảo đảm nguồn lực để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng phát triển sản xuất, kinh doanh, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tiếp tục phân công các ngành chức năng và vận động cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp nhận đỡ đầu, giúp đỡ cụ thể đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; trong đó, ưu tiên trước cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; định kỳ hằng quý có kiểm tra, đánh giá kết quả sự giúp đỡ và nỗ lực vươn lên của họ.

- Xây dựng phương án, kế hoạch theo dõi, hỗ trợ ít nhất 03 năm sau khi hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng để hạn chế tái nghèo.

- Giải ngân kịp thời các nguồn vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội để hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh góp phần thoát nghèo bền vững.

2.2. Chương trình thành phố “3 có”

2.2.1. Có nhà ở

- Đưa các dự án nhà ở xã hội vào “luồng xanh”, “luồng ưu tiên” để rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư và cấp phép xây dựng.

- Quyết liệt tháo gỡ khó khăn về đất đai, thủ tục cho các dự án đã giao chủ đầu tư nhưng chậm triển khai.

- Tiếp tục thực hiện cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để chủ đầu tư triển khai các dự án phát triển nhà ở và người dân thực hiện xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở.

- Thực hiện rà soát, đánh giá, kiểm định các khu chung cư xuống cấp và các khu tập thể xuống cấp. Căn cứ kết quả kiểm định, đề xuất phương án khai thác sử dụng hoặc di dời, cải tạo xây dựng lại nhà chung cư theo quy định;

- Triển khai Đề án xây dựng chung cư nhà ở xã hội cho người có công với cách mạng giai đoạn 2026 - 2030; triển khai dự án phát triển nhà ở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Kêu gọi doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đầu tư phát triển nhà ở xã hội. Tổ chức đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư các dự án nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước trong trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

2.2.2. Có việc làm

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án thực hiện Chương trình “Có việc làm” gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ phụ trợ, du lịch, logistics, kinh tế số; khuyến khích doanh nghiệp mở rộng sản xuất tạo thêm việc làm ổn định, việc làm chất lượng cao.

- Đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nghề chất lượng cao; rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của thành phố; đẩy mạnh hoạt động đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động đang làm việc; hỗ trợ chuyển đổi nghề đối với lao động bị tác động bởi chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Nâng cao hiệu quả và đa dạng hóa các hoạt động kết nối cung – cầu lao động, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kết nối cung – cầu lao động.

- Tăng cường giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội,... tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài,... góp phần nâng cao nhận thức người lao động trong việc chấp hành các quy định pháp luật.

2.2.3. Có nếp sống văn hóa, văn minh

- Tăng cường tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; duy trì các tổ liên ngành kiểm tra trật tự đô thị, xử lý lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, xả rác sai quy định; ứng

dùng camera giám sát, phản ánh hiện trường qua app đô thị thông minh; công khai kết quả xử lý, tạo tính răn đe, phòng ngừa chung.

- Chính trang, sắp xếp lại không gian đô thị; quy hoạch, bố trí điểm kinh doanh phù hợp, hạn chế tái lấn chiếm; xóa quảng cáo rao vặt trái phép; duy trì lực lượng bóc xóa định kỳ; gắn trách nhiệm người đứng đầu nếu để phát sinh điểm nóng kéo dài. Tăng cường thực hiện ngầm hóa thông tin, vận động Nhân dân chỉnh trang cảnh trí mặt tiền khu dân cư.

- Triển khai đồng bộ mô hình “Điểm kinh doanh văn minh”, trọng tâm là tổ chức ký cam kết với 100% hộ kinh doanh, tiểu thương; niêm yết giá công khai, gắn mã QR phản ánh.

- Kiểm soát hành vi chèo kéo, ép giá, ứng xử thiếu văn minh; tăng cường kiểm tra tại điểm du lịch, bãi biển, chợ đêm; xử lý nghiêm hành vi gây ảnh hưởng hình ảnh thành phố; thiết lập đường dây nóng tiếp nhận phản ánh của du khách.

- Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; tổ chức tập huấn định kỳ về đạo đức công vụ; đưa tiêu chí văn hóa công vụ vào đánh giá, xếp loại hằng năm; xử lý nghiêm hành vi những nhiều, gây phiền hà.

- Tuyên truyền thực hiện văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; phát huy vai trò tổ dân phố, ban công tác Mặt trận, các đoàn thể trong vận động ký cam kết; đồng thời, biểu dương gương điển hình thực hiện tốt.

- Chú trọng xây dựng giao tiếp, ứng xử văn hóa, văn minh ở khu dân cư, nơi công cộng, văn hóa học đường. Tập trung các giải pháp xử lý dứt điểm ô nhiễm tiếng ồn khu dân cư từ hát karaoke, đặc biệt là loa kéo kéo trong khu dân cư.

2.3. Chương trình thành phố “4 an”

2.3.1. An ninh, trật tự

- Chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, từ cơ sở, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị; xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, khiếu kiện phức tạp để kích động, lôi kéo tụ tập đông người, gây rối an ninh, trật tự; kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa kịp thời các hội, nhóm kín trên không gian mạng có biểu hiện tuyên truyền chống phá, kích động tụ tập đông người.

- Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi làm lộ, lọt bí mật Nhà nước; bảo an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh công nhân...

- Rà soát, xây dựng, cập nhật và triển khai đồng bộ các phương án, kế hoạch đối phó với mọi tình huống phức tạp nảy sinh, nhất là biểu tình, bạo loạn, khủng bố, phá hoại, gây rối trật tự công cộng, không để bị động, bất ngờ, hình thành điểm nóng, phức tạp về an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường công tác phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ; tổ chức các đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm; tập trung đấu tranh

với tội phạm có tổ chức, “xã hội đen”, tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tội phạm hình sự nguy hiểm (*giết người, cướp, cướp giật tài sản...*), tội phạm ma túy (*đặc biệt là các đường dây ma bán, vận chuyển ma túy xuyên quốc gia, liên thành phố*), tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, tội phạm công nghệ cao, lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến tín dụng đen, đòi nợ thuê, bảo kê, cưỡng đoạt tài sản.

- Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, bảo đảm 100% tin báo được tiếp nhận, phân loại, giải quyết theo quy định, đồng thời xử lý nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ sót, lọt tội phạm.

- Chủ động rà soát, phát hiện, khắc phục lỗ hổng, điểm yếu về an ninh mạng của các hệ thống thông tin trên địa bàn thành phố, phòng ngừa, ứng phó, xử lý kịp thời các cuộc tấn công mạng, phát tán mã độc, chiếm quyền điều khiển hệ thống. Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, internet, nền tảng mạng xã hội để yêu cầu gỡ bỏ, ngăn chặn thông tin xấu, độc; đồng thời, thu thập, củng cố chứng cứ điện tử phục vụ điều tra, xử lý theo quy định pháp luật. Nâng cao năng lực, trang bị phương tiện, trang thiết bị công nghệ hiện đại cho lực lượng chuyên trách; xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ cao về kỹ thuật số, phân tích dữ liệu lớn (*Big data*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), đáp ứng yêu cầu đấu tranh trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, nhất là xây dựng, triển khai hệ thống camera giám sát an ninh tích hợp AI phân tích hành vi nhằm phát hiện, cảnh báo sớm các tình huống gây mất an ninh, trật tự để kịp thời xử lý và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả các biện pháp quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự, trong đó: ⁽¹⁾ tăng cường các biện pháp quản lý cư trú gắn với khai thác, làm sạch dữ liệu dân cư; quản lý chặt chẽ số nhân khẩu tạm trú, tạm vắng, lưu trú, nhất là tại các khu công nghiệp, nhà cho thuê trọ, chung cư, cơ sở lưu trú du lịch; ⁽²⁾ quản lý chặt người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh, lao động, đầu tư, hoạt động trái phép; ⁽³⁾ siết chặt quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng, núp bóng hoạt động kinh doanh để vi phạm pháp luật (tín dụng đen, cờ bạc, ma túy, mại dâm...); ⁽⁴⁾ thực hiện nghiêm công tác quản lý, xử dụng, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo; đẩy mạnh vận động các cơ quan, tổ chức, người dân giao nộp và phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật có liên quan. Khai thác hiệu quả các tiện ích của Đề án 06, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước, Định danh và xác thực điện tử phục vụ công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực và phòng, chống tội phạm.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, quản lý, giáo dục người được đặc xá, tha tù, người đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng trở về địa phương; phối hợp các ban,

ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tạo điều kiện hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm, vay vốn sản xuất, kinh doanh, hạn chế tái phạm, vi phạm pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phù hợp với từng địa bàn, đối tượng, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần cảnh giác, tố giác tội phạm của các cơ quan, tổ chức và người dân; xây dựng, nhân rộng các mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải tại cơ sở; xây dựng khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học an toàn về an ninh, trật tự; phát huy vai trò của các lực lượng nòng cốt (*Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, khối phố/Trưởng thôn, Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở...*) trong công tác nắm tình hình, phát hiện, tố giác tội phạm.

- Xây dựng lực lượng Công an thành phố trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật, kỹ năng xử lý tình huống, nâng cao năng lực sử dụng công nghệ, kỹ thuật hiện đại.

- Thực hiện hiệu quả Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

- Chỉ đạo bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối vào các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội.

2.3.2. An toàn giao thông

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quyết liệt các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Thủ trưởng các cấp, sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; chịu trách nhiệm nếu để tai nạn giao thông gia tăng hoặc phát sinh điểm đen kéo dài.

- Tăng cường công tác thanh tra, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm; tập trung lực lượng triển khai tuần tra, kiểm soát, hướng dẫn, xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; xử lý nghiêm các hành vi là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông; mở các đợt cao điểm kiểm tra, xử lý vi phạm nồng độ cồn, ma túy, tốc độ, quá tải, đi sai làn, vượt đèn đỏ; bố trí lực lượng tuần tra lưu động, hóa trang kết hợp công khai tại các tuyến, địa bàn, khu vực trọng điểm; kiên quyết xử lý nghiêm, không có “vùng cấm”, không có “ngoại lệ”. Điều tra, xử lý nghiêm các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng.

- Thường xuyên rà soát, thống kê, phân tích nguyên nhân từng điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; phối hợp cơ quan, đơn vị quản lý hạ tầng khắc phục bất cập về tầm nhìn, mặt đường, hệ thống biển báo, đèn tín hiệu; không để phát sinh điểm đen mới; nếu phát sinh phải xử lý ngay trong thời gian ngắn nhất.

- Rà soát 100% hệ thống biển báo, vạch kẻ đường, đèn tín hiệu; bổ sung, điều chỉnh kịp thời; tổ chức giải tỏa, xử lý nghiêm tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè; kiểm tra điều kiện an toàn đối với phương tiện vận tải hành khách, hàng hóa; xử lý nghiêm xe quá tải, quá khổ.

- Mở rộng hệ thống camera giám sát, phạt nguội tại các nút giao thông trọng điểm; ứng dụng dữ liệu số trong quản lý phương tiện, giấy phép lái xe, xử lý vi phạm; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các lực lượng để phục vụ quản lý, xử lý vi phạm hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; tổ chức tuyên truyền chuyên đề về tác hại của rượu, bia, ma túy khi tham gia giao thông; phối hợp trường học, doanh nghiệp vận tải tổ chức ký cam kết chấp hành pháp luật giao thông; xây dựng, nhân rộng mô hình “Công trường an toàn giao thông”, “Tuyến đường văn minh, an toàn”...; huy động vai trò của tổ dân phố, khu dân cư trong giám sát, phản ánh vi phạm trật tự, an toàn giao thông.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng xử lý tình huống cho lực lượng tuần tra, kiểm soát; trang bị phương tiện, công cụ hỗ trợ, có chế độ, chính sách phù hợp đối với lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông;

- Phối hợp chặt chẽ giữa Công an - Xây dựng - Y tế - Ủy ban nhân dân cấp xã trong điều tra, xử lý, khắc phục hậu quả tai nạn giao thông; tăng cường kiểm tra liên ngành đối với hoạt động vận tải, bến bãi, phương tiện kinh doanh vận tải.

2.3.3. An toàn thực phẩm

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi, kiểm soát ngẫu nhiên đối với các doanh nghiệp thực phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho người tiêu dùng truy xuất nguồn gốc, xác định mức độ an toàn của thực phẩm; xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm thực phẩm chuyên sâu đạt chuẩn ISO/IEC 17025.

- Quy hoạch đầu tư hạ tầng khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tổ chức thực hiện các quy hoạch vùng chăn nuôi, sản xuất rau an toàn để chủ động sản xuất, cung ứng thực phẩm tại chỗ.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định, kiến thức về an toàn thực phẩm phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền người quản lý, người sản xuất và người tiêu dùng.

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng an toàn thực phẩm và xử lý vi phạm. Thường xuyên kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, cơ sở giết mổ, chợ đầu mối.

2.3.4. An sinh xã hội

- Tập trung rà soát sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách hiện có trên cơ sở kế thừa, phát triển theo hướng ngày càng mở rộng và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho người có công và các đối tượng yếu thế trong xã hội; chăm lo, phát triển toàn diện trẻ em; xây dựng phương án nâng mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố phù hợp với tình hình thực tế; phát triển đồng bộ hệ thống dịch vụ trợ giúp xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa nguồn lực thực hiện trợ giúp xã hội, nhất là trợ giúp khẩn cấp thiên tai, lụt

bảo; xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết một số vấn đề về chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

- Triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp tạo việc làm, chú trọng nâng cao chất lượng việc làm, duy trì tổ chức các sàn giao dịch việc làm định kỳ và di động; duy trì cập nhật biến động cơ sở dữ liệu về cung và cầu lao động.

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đổi mới nội dung, phương pháp truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đảng viên, Nhân dân hiểu rõ sự cần thiết, vai trò, lợi ích, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; củng cố kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế các cấp; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, doanh nghiệp trốn đóng nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị, doanh nghiệp phát sinh nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; nghiên cứu, đề xuất và tham gia sửa đổi, bổ sung pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ưu tiên các giải pháp mở rộng đối tượng, mở rộng quyền lợi và nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Mở rộng mạng lưới, phát triển qui mô giáo dục - đào tạo theo hướng đa dạng hóa loại hình, kêu gọi các nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân mở trường quốc tế; xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện cho y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở tất cả các tuyến. Xây dựng triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chuẩn đoán, điều trị, theo dõi bệnh nhân và quản lý hành chính y tế giúp nâng cao chất lượng dịch vụ điều trị, chăm sóc sức khỏe. Tăng cường công tác kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.

- Tăng cường công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, chú trọng xây dựng công trình và phương án phòng mặn cho hệ thống cấp nước của thành phố; mở rộng mạng lưới cấp nước.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án “Xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi trường” giai đoạn 2021 - 2030 phù hợp mục tiêu phát triển thành phố theo hướng đô thị sinh thái, trong đó chú trọng triển khai đồng bộ các dự án thu gom nước thải, nâng cấp các trạm xử lý nước thải ven tuyến biển, bảo đảm môi trường du lịch; tập trung xử lý dứt điểm các điểm về ô nhiễm môi trường, ngăn chặn phát sinh các điểm ô nhiễm mới; tăng cường phối hợp, triển khai công tác thanh tra kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn hóa văn minh gắn với nâng cao đời sống văn hóa cơ sở và mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân; hoàn thiện các thiết chế văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống.

- Đa dạng hóa dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, cung cấp các dịch vụ bưu chính đến các điểm phục vụ, chú trọng phát triển dịch vụ mới, dịch vụ ứng dụng trên nền công nghệ thông tin; phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông có công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp với dung lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao, cung cấp đa dịch vụ; xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án chuyển đổi số tại thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung và ưu tiên các nguồn lực nhằm thực hiện tốt Đề án; trong đó, có lộ trình, giải pháp cụ thể và phân bổ kinh phí triển khai theo từng năm.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15/6*), 01 năm (*trước ngày 15/12*) hoặc đột xuất, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện về Công an thành phố - Cơ quan Thường trực Chương trình để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch tổ chức sơ, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Đề án. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Công an thành phố - Phòng Tham mưu*) để chỉ đạo, giải quyết.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an thành phố

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc triển khai thực hiện Đề án; Quyết định ban hành Quy chế và Quy chế hoạt động, làm việc của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất, tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả của các Chương trình “5 không”, “3 có”, “4 an” về Ủy ban nhân dân thành phố và Thành ủy để theo dõi, chỉ đạo.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện mục tiêu Chương trình “Không có ma túy trên địa bàn thành phố”, “Không có trẻ em phạm tội, băng nhóm tội phạm bảo kê, tín dụng đen và đòi nợ thuê”, “an ninh trật tự”, “An toàn giao thông”.

- Là Cơ quan Thường trực các Chương trình thuộc lĩnh vực của ngành phụ trách; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện và báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố để theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, địa

phương để triển khai thực hiện mục tiêu Chương trình “Không có học sinh bị bạo hành, xâm hại trong nhà trường; học sinh bỏ học, bị đuổi nước”.

- Là Cơ quan Thường trực các Chương trình thuộc lĩnh vực của ngành phụ trách; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện và báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố để theo dõi, chỉ đạo.

3. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện mục tiêu Chương trình “Không có người lang thang xin ăn, xin ăn biến tướng”; Chương trình “An toàn thực phẩm”, “An sinh xã hội”.

- Là Cơ quan Thường trực các Chương trình thuộc lĩnh vực của ngành phụ trách; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện và báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố để theo dõi, chỉ đạo.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện mục tiêu Chương trình “*Không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; hằng năm phấn đấu giảm hộ nghèo và hộ cận nghèo có khả năng lao động theo chỉ tiêu đề ra của thành phố*”.

- Là Cơ quan Thường trực các Chương trình thuộc lĩnh vực của ngành phụ trách; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện và báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố để theo dõi, chỉ đạo.

5. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện mục tiêu Chương trình “Có nhà ở”.

- Là Cơ quan Thường trực các Chương trình thuộc lĩnh vực của ngành phụ trách; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện và báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố để theo dõi, chỉ đạo.

6. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện mục tiêu Chương trình “Có việc làm”.

- Là Cơ quan Thường trực các Chương trình thuộc lĩnh vực của ngành phụ trách; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp

tình hình, kết quả triển khai thực hiện và báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố để theo dõi, chỉ đạo.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện mục tiêu Chương trình “Có nếp sống văn hóa, văn minh”.

- Là Cơ quan Thường trực các Chương trình thuộc lĩnh vực của ngành phụ trách; đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện và báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố để theo dõi, chỉ đạo.

- Thường xuyên trao đổi, định hướng các cơ quan truyền thông, báo, đài thực hiện tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, nội dung của Đề án, các mục tiêu, nhiệm vụ; tình hình, kết quả triển khai, thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

8. Sở Khoa học và Công nghệ: Chỉ đạo Tổng đài 1022 đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường công tác tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, nội dung của Đề án, các mục tiêu, nhiệm vụ; tình hình, kết quả triển khai, thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

9. Báo và Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng: Tăng cường thông tin, tuyên truyền trên đài phát thanh, truyền hình, báo giấy, báo điện tử, các nền tảng số, mạng xã hội, nhóm cộng đồng về các chủ trương, chính sách, nội dung của Đề án, các mục tiêu, nhiệm vụ; tình hình, kết quả triển khai, thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

10. Sở Tài chính: Định kỳ hằng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện đề án do các cơ quan, đơn vị, địa phương lập, tiến hành thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt phục vụ triển khai thực hiện hiệu quả Đề án.

11. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã: Căn cứ nội dung Đề án và chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với các ngành chủ trì các chương trình tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo tình hình, kết quả triển khai, thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố thông qua các ngành được giao chủ trì từng chương trình.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các hội, đoàn thể: Tổ chức tuyên truyền, vận động, giám sát và tham gia vào các chương trình, nhất là nắm bắt các tâm tư, nguyện vọng, các vấn đề bức xúc của người dân để tham mưu các cấp ủy đảng, chính quyền kịp thời chỉ đạo, giải quyết./.